

Bản án số: 86/2021/HS-ST
Ngày 31 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Diệu Hạnh

Ông Trần Quốc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 83/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn Th**, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1984 tại Sông Công, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Xuân Miếu 1, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Minh Đức và bà Nguyễn Thị Mỹ có vợ là Lê Thị Hiền và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tại Bản án số 29/2015/HSST ngày 20/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội *Đánh bạc*; bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, nên chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án số 51/2016/HSST ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái nguyên xử phạt 03 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 29/2015/HSS ngày 20/7/2015 bị cáo phải chấp hành chung hình phạt cho hai bản án là 15 tháng tù (Đã chấp hành xong)

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

-Người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Thanh V, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ dân phố T, phường P, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 1, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1983; Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961; Tổ dân phố T, phường P, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/9/2021, Tổ công tác của Công an thành phố Sông Công làm nhiệm vụ tuần tra, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường Châu Sơn thì phát hiện tại nhà bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1961, trú quán: Tổ dân phố (TDP) 1, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên có một số đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây gồm: Trịnh Văn Th, Hoàng Thị L, Lê Thanh V và Hoàng Văn L1. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ số tiền đánh bạc là 3.791.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ và 02 chiếu cói. Ngoài ra, tạm giữ trong ví của Hoàng Văn L1 số tiền 3.300.000 đồng, Lê Thanh V số tiền 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/9/2021, Trịnh Văn Th, Hoàng Thị L, Lê Thanh V đến nhà bà Nguyễn Thị Đ chơi, tại đây cả ba thấy trong gian phòng ngủ nhà bà Đ có bộ bài tú lơ khơ nên rủ nhau vào đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây. Hình thức đánh bạc được các đối tượng quy ước như sau: Các đối tượng lấy 01 bộ bài tú lơ khơ loại bỏ các quân bài 10, J, Q, K, dùng 36 quân bài từ 9 trở xuống trộn đều lên rồi chia theo vòng cho mỗi người 3 quân để cộng tổng điểm, điểm của bài là số của hàng đơn vị trong tổng điểm cộng được, nếu hàng đơn vị là 0 thì bài đó được tính là 10 điểm và là bài có điểm cao nhất (ví dụ bài có 7, 8, 9 thì tổng là 24, tức là 4 điểm, nếu

bài có 5,7,8 tổng là 20, điểm được tính là 10...), trong số những người chơi, có một người làm chương và chương được bàn giao cho người được 10 điểm, những người chơi còn lại so sánh điểm với bài của chương, nếu thắng thì được chương trả tiền bằng số tiền đã, thua thì bị mất số tiền đã đặt cược, ngoài ra những người chơi có thể thỏa thuận để đo điểm riêng với nhau hoặc nhân đôi số tiền phải trả khi bài đạt điểm 9, 10 (các bị can gọi là tới). Khi các đối tượng trên đánh được khoảng 5 ván thì Hoàng Văn L1 đến cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 19h30 phút cùng ngày, khi Th cùng các đối tượng trên đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an thành phố Sông Công phát hiện, thu giữ số tiền đánh bạc 3.791.000 đồng; 52 quân bài tú lơ khơ và 02 chiếc còi và một số tài sản liên quan.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 3.791.000 đồng, 02 chiếc còi và 52 quân bài tú lơ khơ được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Đối với số tiền thu giữ trong ví của Hoàng Văn L1 và Lê Thanh V. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 25/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Th về tội "*Đánh bạc*" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Th phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trịnh Văn Th từ 18 đến 24 tháng tù; phạt bổ sung 10 đến 20 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc còi và 52 quân bài tú lơ khơ.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 3.791.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có tranh luận gì và thừa nhận nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng, đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/9/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị Đ TDP T, phường P, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Trịnh Văn Th (đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích) đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây với tổng số tiền đánh bạc là **3.791.000** đồng (*Ba triệu bảy trăm chín mươi một nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Văn Th đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..”.

Trong vụ án này còn có Lê Thanh V, Hoàng Thị L, Hoàng Văn L1 có hành vi đánh bạc, số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000đ và không có tình tiết định tội nào khác, nên Công an thành phố Sông Công ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp. Có bà Nguyễn Thị Đ là chủ nhà, tuy nhiên bà Đ không biết các đối tượng đánh bạc, không hưởng L1 từ tội phạm nên không có căn cứ để xử L đối với bà Đ.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử L bị cáo

bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Trịnh Văn Th có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Tại Bản án số: 29 ngày 20/7/2015 Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt Trịnh Văn Th 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự .

Xét quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo về tội danh và điều luật là phù hợp với các quy định pháp luật Tuy nhiên về mức hình phạt còn nghiêm khắc chưa thể hiện được sự khoan hồng của đảng và nhà nước đối với người phạm tội ít nghiêm trọng trong quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về hình phạt: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để xem xét quyết định hình phạt cho phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 02 chiếc cối và 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội xác định không còn giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền dùng để đánh bạc 3.791.000 đồng xác định là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn Th phạm tội “Đánh bạc”.

* **Áp dụng:** Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Trịnh Văn Th **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 3.791.000 (*Ba triệu bảy trăm chín mươi mốt nghìn đồng*);

(*Số tiền đang được gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, mở tại kho bạc thành phố Sông Công.*)

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc cối đã qua sử dụng và 52 quân bài tú lơ khơ.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2021 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công*)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ–UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Văn Th phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền khi cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sông Công;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP Sông Công;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Sông Công;....
- Bị cáo; NLQ
- UBND xã; phường;
- (*Th báo kết quả xét xử*);
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản